TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số :99/2019/HSST
Ngày: 25/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương Lan
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm
Ông Bùi Thế Hanh
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Cán bộ TAND huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang
- Đại diện VKSND huyện H Hòa tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2019/HSST ngày 16/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986
NĐKNKTT và chỗ ở : thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Nghề ngH: lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 7/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Thao - sinh năm 1967; con bà: Nguyễn Thị L: sinh năm: 1967; Vợ: Hoàng Thị Mai Linh: sinh năm 1987; Con: bị cáo có hai con lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2010; Gia đình có ba anh em bị cáo là con cả.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

+ Ngày 15 tháng 6 năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt 09 tháng cải tại không giam giữ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự tại Bản án số: 60/2010/HSST. Bị cáo Đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm của Bản án trên.

+ Ngày 20/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2016 tại Bản án số: 12/2016/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm của bản án trên.

+ Ngày 17/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự tại Bản án số: 101/2019/HS - ST.

+ Ngày 14/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật hình sự tại Bản án số: 149/2019/HSST. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của Bản án số: 101/2019/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 33 (Ba mươi ba) tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2019 đến nay theo quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an TP Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995

NĐKNKTT và chỗ ở: thôn Xuân Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Nghề ngH: lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Xuất - sinh năm 1964; con bà: Nguyễn Thị Liên: sinh năm: 1965; Vợ, con: chưa có; Gia đình có bốn anh em bị cáo là con út.

Tiền sự: không

Tiền án: Ngày 18/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại Bản án số: 194/2018/HSST.

Nhân Thân:

+ Ngày 20/9/2016, bị Công an huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác;

+ Ngày 17/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 101/2019/HS-ST.

+ Ngày 14/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật hình sự tại Bản án số: 149/2019/HSST. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 101/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 60(sáu mươi) tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2019 đến nay theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh năm 2000

NĐKNKTT và chỗ ở : thôn Xuân Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Nghề ngH: lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 8/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Dương - sinh năm 1977; con bà: Nguyễn Thị Lan: sinh năm: 1982; Vợ, con: chưa có; Gia đình có ba anh em bị cáo là con cả.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 17/8/2018, Nguyễn Văn T bị Công an huyện Sóc Sơn xử phạt 350.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Nhân thân:

+ Ngày 15/6/2017 bị Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính số tiền là: 1.250.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác.

+ Ngày 12/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 05 tháng 03 ngày về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 166/2017/HSST. Ngày 07/3/2018 bị cáo đã nộp đầy đủ án phí hình sự sơ thẩm và tiền bị truy thu. Bị cáo đã được xóa án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS 2015.

+ Ngày 18/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", theo Bản án số 194/2018/HS-ST. Bị cáo kháng cáo, tại bản án số 542/2019/HSPT ngày 27/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử giữ nguyên bản án số 194/2018/HSST ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

+ Ngày 17/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 101/2019/HS-ST.

+ Ngày 14/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tại Bản án số: 149/2019/HSST. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 542/2019/HSPT ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và 18 tháng tù của Bản án số 101/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 54(Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

4. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1969.

NĐKNKTT và chỗ ở : thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn Tý(đã chết) và bà: Lê Thị Qúy, sinh năm 1935; Vợ: Trịnh Thu Phương, sinh năm 1984; Con: Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2016. Gia đình có 09 anh chị em bị cáo là con thứ năm.

Tiền án, tiền sự: không:

Nhân thân:

+ Ngày 14/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự tại Bản án số: 149/2019/HSST.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn B; sinh năm 1964 (Có mặt)
2. Anh Hoàng Văn D - sinh năm 1985 (vắng mặt)
3. Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1983 (Vắng mặt)
4. Anh Hoàng Văn Đ - sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Cùng TQ: Thôn Mai Phong, xã Mai Trung, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Chị T, anh Đ, anh D đều ủy Q cho ông Hoàng Văn B tham gia tố tụng (Có mặt);

5. Anh Ngô Văn Q, sinh năm 1978(Có mặt)

STQ: Thôn Hữu Định, xã T Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

6. Anh Ngọ Đức H, sinh năm 1981 (Có mặt)

STQ: Thôn Đại Mão, xã Đại Thành, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang

7. Chị Chỉn Thị S, sinh năm 1991(Vắng mặt)

STQ: khu 4, xã Tân Đức, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

8. Nguyễn Xuân T, sinh năm 2001 (Có mặt)

STQ: Thôn Trung, xã Bắc Lý, huyện H Hòa, tỉnh Thái Bắc Giang.

*** Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn Trường - sinh năm 1981(Vắng mặt)

TQ: yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội;

2. Anh Nguyễn Văn Toàn - sinh năm 1966(Vắng mặt);

TQ: Xuân Tàng, Bắc Phú, Sóc Sơn, TP hà Nội;

3. Anh Nguyễn Văn Hưng - sinh năm 1985(vắng mặt);

TQ: thôn Yên Tàng, xã bắc Phú, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội;

4. Anh Sái Văn Giang - sinh năm 1988(Vắng mặt);

TQ: thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội;

5. Anh Nguyễn Văn Tú - sinh năm 1990(Vắng mặt);

TQ: thôn Xuân Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội;

6. Anh Nguyễn Văn Bạn (Anh trai của bị cáo T)(Có mặt);

TQ: thôn Xuân Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, TP hà Nội;

7. Chị Hoàng Thị Mai Linh - sinh năm 1987 (Có mặt);

TQ: thôn Xuân Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hòa truy cứu về hành vi phạm tội như sau:

Từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang nhận được đơn trình báo của nhiều người gồm: ông Hoàng Văn B, sinh năm 1964 ở thôn Mai Phong, xã Mai Trung, huyện H Hòa; anh Ngô Văn Q, sinh năm 1978 ở thôn Hữu Định, xã T Minh, huyện H Hòa; anh Ngọ Đức H, sinh năm 1981 ở thôn Đại Mão, xã Đại Thành, huyện H Hòa; chị Chỉn Thị S, sinh năm 1991 ở khu 4, xã Tân Đức, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 2001 ở thôn Nội Thổ, xã Bắc Lý, huyện H Hòa về việc các ngày 12/3/2019; ngày 23/3/2019 và ngày 08/4/2019 gia đình ông B, anh Q, anh H, chị S và anh T bị kẻ gian cắt khóa cổng, khóa cửa đột nhập trộm cắp tổng số 10 (mười) chiếc xe mô tô các loại.

Đến các ngày 17/4 và 24/4/2019 Nguyễn Văn L, sinh năm 1969; Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1996 đều ở thôn Xuân Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1985 ở thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và Sái Văn Giang, sinh năm 1988 ở An

Lạc, thôn Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa tổng số 06 (sáu) chiếc xe mô tô các loại liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra đã làm rõ được hành vi trộm cắp, tiêu thụ tài sản là (xe mô tô) của các bị cáo như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 trú tại thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cùng với Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 đều trú tại thôn Xuân Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội là những bị cáo lười lao động, không nghề ngH, muốn có tiền chi tiêu cá nhân và chi tiêu sinh hoạt hàng ngày nên trong khoảng thời gian từ khoảng tháng 3 năm 2019 đến ngày 08/4/2019 T, T và T đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện H Hòa, Ngoài ra, trong khoảng thời gian trên T, T và T đã thực hiện nhiều vụ "trộm cắp tài sản", "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đến nay đã bị xét xử tại các địa bàn là: huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Để thực hiện hành vi phạm tội của mình, T, T, T đã bàn nhau mỗi bị cáo đóng 1.000.000đồng để T mua công cụ, phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. T là người trực tiếp mua một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, lắp biển kiểm soát 98M1 - 089.45 của người không quen biết; một kìm cộng lực, một kìm hơi, cà lê; T tự chế vam phá khóa, sau đó các bị cáo cho công cụ vào túi da nhãn hiệu ADIDAS màu đen và mang theo khi đi trộm cắp tài sản. T là người trực tiếp lái xe chở T và T và khi phát hiện tài sản để trộm cắp thì T có nhiệm vụ cảnh giới T và T trực tiếp đột nhập vào các nhà dân cắt phá khóa cổng, khóa cửa và các ổ khóa điện của xe mô tô, thống nhất địa điểm tập kết sau khi trộm cắp được tài sản và chia tài sản sau khi tiêu thụ. Trong khoảng thời gian ngắn, các bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 00 giờ ngày 12/3/2019 T, T và T rủ nhau sang địa bàn huyện H Hòa để trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, lắp biển kiểm soát 98M1 - 089.45 chở T, T đi từ xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn đi qua Cầu Vát sang địa bàn huyện H Hòa. T lái xe chở T, T đi lòng vòng trên các tuyến đường liên xã, liên thôn. Khi đi đến ngã tư thôn Mai Phong, xã Mai Trung, huyện H Hòa thì T dừng xe lại đứng cảnh giới, còn T và T đi bộ vào khu dân cư để trộm cắp tài sản. T và T phát hiện gia đình nhà ông Hoàng Văn B, sinh năm 1964 ở thôn Mai Phong, xã Mai Trung, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang cổng sắt khóa, bên trong sân có để nhiều xe máy các loại. Thấy vậy, T dùng kìm cắt khóa cổng sắt, sau đó mở cổng để T đi vào bên trong. T phát hiện tại sân nhà ông B có để 04 (bốn) chiếc xe máy gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 98D1 - 466.42; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, biển kiểm soát 98B2 - 951.88; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98D1 - 224.28; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng, biển kiểm soát 98D1 - 000.84. T lén lút dắt chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh ra ngoài cổng rồi

quay vào dắt chiếc xe Yamaha Sirius, màu vàng ra ngoài. Tại đây, T dùng vam phá khóa, phá ổ khóa điện của hai chiếc xe này sau đó cùng T đi hai chiếc xe này ra vị trí T đang đứng cảnh giới. Do còn hai chiếc xe nữa nên T, T, T cất giấu 02 chiếc xe vừa trộm cắp được tại sân một nhà bỏ hoang ở rìa đường thuộc thôn Mai Phong, xã Mai Trung, huyện H Hòa. Sau đó, T đứng cảnh giới còn T và T lại đi bộ về phía nhà ông B để tiếp tục trộm cắp nốt 02 chiếc xe còn lại. Khi đến nơi, T đứng ngoài cổng còn T đi vào bên trong dắt chiếc xe Honda Lead, màu vàng ra ngoài cổng giao cho T, sau đó T quay lại dắt chiếc xe Honda Dream, màu nâu ra ngoài. T ở ngoài cổng dùng vam phá ổ khóa điện của hai chiếc xe Lead và xe Dream vừa trộm cắp được rồi cùng T và T đưa hai chiếc xe này về bãi tha ma thuộc thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn cất giấu. T tiếp tục lái xe Wave RSX màu đỏ chở T và T quay lại vị trí ngôi nhà hoang để mang hai chiếc xe Exciter và Sirius về bãi tha ma nơi cất giấu 02 chiếc xe trước. Tại đây, cả ba đối tượng tháo biển kiểm soát của bốn chiếc xe vứt đi và mang xe về nhà T cất giấu. Hai ngày sau, T mang chiếc xe Honda Dream bán cho anh Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1981 ở cùng thôn được 3.000.000 đồng. Khi bán, T khai có nói cho Trường biết là xe trộm cắp; Nguyễn Văn T mang chiếc xe Sirius, màu vàng bán cho anh Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1996 ở cùng thôn được 4.000.000 đồng, khi bán chiếc xe này T khai có nói cho anh Toàn biết là xe của T bị mất giấy tờ; Đối với chiếc xe Honda Lead, T đem bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ được 6.000.000 đồng; Chiếc xe Exciter, màu xanh T nhờ Thiều bán hộ được 11.000.000 đồng. Ngày 24/4/2019, anh Nguyễn Văn Toàn đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện H Hòa 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng, không có biển kiểm soát, số máy 413523, số khung: 413523 (quá trình điều tra xác định là xe của ông Hoàng Văn B). Còn lại 03 chiếc xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 98D1 - 466.42; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, biển kiểm soát 98B2 - 951.88; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98D1 - 224.28 hiện Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Trong vụ này, các đối tượng bán tài sản trộm cắp được tổng cộng **24.000.000** đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) và đã chia nhau ăn tiêu hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 23/3/2019 T, T, T rủ nhau sang địa bàn huyện H Hòa để trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen chở T và T đi từ xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn qua Cầu Vát sang địa bàn huyện H Hòa. T lái xe chở T, T đi trên nhiều tuyến đường thuộc địa bàn huyện H Hòa. Khi đi qua nhà của anh Ngô Văn Q, sinh năm 1978 trú tại thôn Hữu Định, xã T Minh, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang, phát hiện trong sân nhà anh Q có để 02 chiếc xe máy nên T đỗ xe cách cổng nhà anh Q khoảng 50m để cảnh giới, còn T và T đi bộ đến cổng nhà anh Q để tìm cách đột nhập. T dùng kìm cắt khóa cổng, sau đó mở cổng để T đi vào bên trong. T phát hiện thấy tại hiên cửa bếp nhà anh Q có để hai chiếc xe mô tô gồm: 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98D1 - 013.39; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 98D1 - 311.65. T trộm cắp chiếc xe Honda Dream mang ra ngoài cổng giao cho T sau đó quay lại dắt chiếc

xe Honda Wave, màu đen ra ngoài. T dùng vam phá ổ khóa điện của hai chiếc xe. Sau đó, T lái chiếc xe Dream còn T lái chiếc xe Wave và cùng T đưa hai chiếc xe vừa trộm cắp được về bãi tha ma thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn gần nhà T cất giấu.

Vụ thứ ba: Sau khi trộm cắp xong vụ thứ hai, do thấy còn sớm (trời chưa sáng) nên T, T, T lại rủ nhau sang huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang tiếp tục trộm cắp tài sản. T lái xe Honda Wave RSX màu đỏ -đen, lắp biển kiểm soát 98M1 - 089.45 chở T, T sang địa bàn huyện H Hòa. Khi đi qua nhà anh Ngọ Đức H, sinh năm 1981 ở thôn Đại Mão, xã Đại Thành, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang thì T dừng xe lại ở ven đường, đứng cảnh giới để T và T tìm cách đột nhập vào nhà anh H để trộm cắp tài sản. T và T T đến vị trí cửa ngách của nhà anh H. Sau đó, T dùng kìm cắt khóa cửa và mở cửa đi vào bên trong. T và T phát hiện tại gian bếp của gia đình anh H có 02 chiếc xe mô tô gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98D1- 382.31; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98D1- 633.80. Do chiếc xe SH khóa cổ nên T dùng vam phá ổ khóa điện của xe SH, còn T dắt chiếc xe Dream ra ngoài rồi dùng vam phá ổ khóa điện. Sau đó, T dắt chiếc xe SH ra ngoài, T đi chiếc xe SH còn T đi chiếc xe Dream cùng T đi hai chiếc xe vừa trộm cắp được về bãi tha ma nơi cất giấu ban đầu.

Tại đây, các đối tượng tháo biển kiểm soát của 04 chiếc xe vừa trộm cắp được của nhà anh Q và anh H vứt đi. Lúc này khoảng 3 đến 4 giờ sáng ngày 23/3/2019, T điện thoại gọi cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 ở cùng thôn (là cậu họ của T) hỏi L có mua hai chiếc xe Dream không thì L đồng ý và bảo T mang 02 chiếc xe đến nhà L. Quá trình trao đổi, T có nói cho L biết nguồn gốc hai chiếc xe là do T vừa trộm cắp tại địa bàn huyện H Hòa, L đồng ý và mua hai chiếc xe Dream mà T, T và T vừa trộm cắp của nhà anh Q và anh H được 13.500.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, T mang chiếc xe Honda Wave, màu đen trộm cắp được của anh Q tiếp tục bán cho L được 3.500.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau, T mượn lại của L chiếc xe Dream trộm cắp của nhà anh Q mang đến nhà anh Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1985 ở Yên Tàng, xã Bắc Phú, Sóc Sơn vay số tiền 5.000.000 đồng. Còn chiếc xe SH (trộm cắp được của anh H) T đem bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ được 20.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe Dream trộm cắp được của anh H. Sau khi mua được của T, L đã nhờ cháu ruột mình là Nguyễn Văn Dư, sinh năm 1988 ở thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn bán cho anh Sái Văn Giang, sinh năm 1988 ở thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội là người cùng Công ty với Dư được 8.700.000đ. Khi L nhờ Dư bán, L nói với Dư là xe của L. Riêng chiếc xe Wave thì L bán cho một người không quen biết được 3.500.000 đồng.

Ngày 17/4/2019 và ngày 24/4/2019 các anh Sái Văn Giang, sinh năm 1988 ở thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và anh Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1985 ở thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, Sóc Sơn đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa 02 chiếc xe mô tô, trong đó anh Giang giao nộp chiếc xe Honda Dream, màu nâu, không có biển

kiểm soát, số máy 1351606, số khung: 051576 của anh H và anh Hưng giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Drem, màu nâu, không có biển kiểm soát, số máy 1397544, số khung: 097564 của anh Q. Đến nay còn 02 chiếc xe mô tô, trong đó 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 98D1 - 311.65 của anh Ngô Văn Q và 01 xe Honda SH125, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98D1-382.31 của anh Ngọ Đức H hiện Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Trong vụ thứ 2 và thứ 3 thì T, T, T bán tài sản trộm cắp được số tiền tổng cộng **37.000.000** đồng (Ba mươi B triệu đồng)chia nhau ăn tiêu hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 00 giờ ngày 08/4/2019 theo các đối tượng T, T và T khai thì ngoài 03 đối tượng rủ nhau sang địa bàn huyện H Hòa để trộm cắp tài sản thì còn có Nguyễn Văn Thiều, sinh năm 1994 ở thôn Xuân Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn cùng tham gia. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, lắp biển kiểm soát 98M1 - 089.45 chở T, T và Thiều đi từ xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn qua Cầu Vát sang địa bàn huyện H Hòa. T lái xe chở T, T và Thiều đi qua các tuyến đường thuộc địa bàn huyện H Hòa. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 trú tại thôn Trung, xã Bắc Lý, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang, phát hiện trong sân nhà anh L có để xe máy nên T đỗ xe cách cổng nhà anh L khoảng 20m. T và Thiều đứng cảnh giới còn T và T đi đến cổng nhà anh L. T dùng kìm cắt khóa cổng và cùng T đi vào trong sân thì phát hiện có thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển kiểm soát 23H1- 053.36 của chị Chỉn Thị S, sinh năm 1991 trú tại Khu 4, xã Tân Đức, thành phố Việt Trí, tỉnh Phú Thọ. (chị S gửi nhà anh L) T dùng vam phá ổ khóa điện, sau đó T dắt chiếc xe ra ngoài cổng nổ máy chở T còn T thì lái xe Wave màu đỏ chở Thiều cùng nhau tẩu thoát khỏi hiện trường.

Vụ thứ năm: Sau khi trộm cắp được vụ thứ 4, do trời còn sớm T, T, T và Thiều tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 2001 trú tại thôn Nội Thổ, xã Bắc Lý, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang thì cả bốn dừng lại. Thiều và T đứng bên ngoài cảnh giới, T và T T đến cổng nhà anh T, T dùng kìm cắt khóa mở cổng để T đi vào bên trong. T phát hiện có thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 98D1 - 624.55 của anh T đang để ở sân nên đã dắt chiếc xe ra ngoài cổng để T dùng vam phá ổ khóa điện. Sau đó, tất cả đưa hai chiếc xe vừa trộm cắp được của chị S và anh T về bãi tha ma thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn gần nhà T cất giấu. Tại đây, các đối tượng tháo biển kiểm soát của 02 chiếc xe vừa trộm cắp được vứt đi. Lúc này khoảng 3 - 4 giờ sáng, T mang chiếc xe Honda Airblade vừa trộm cắp được của chị S mang bán cho Nguyễn Văn L được 7.000.000 đồng. Đối với chiếc xe Honda Wave trộm cắp được của anh T theo các đối tượng khai Thiều sử dụng và đưa cho T, T, T 4.500.000 đồng.

Trong vụ thứ 4 và thứ 5 thì T, T, T bán tài sản trộm cắp được số tiền tổng cộng: 11.500.000đ *(mười một triệu năm trăm nghìn đồng), các bị cáo chia nhau ăn tiêu hết.*

Như vậy T, T và T bán tài sản trộm cắp được số tiền tổng cộng: 72.500.000 đồng (*B mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*) (24.000.000 + 37.000.000 + 11.500.000đ). Số tiền này các bị cáo chia đều và cùng nhau chi tiêu hết.

Ngoài ra, đêm rạng sáng ngày 17/4/2019 T, T, T và Thiều lại tiếp tục rủ nhau sang địa bàn huyện H Hòa để trộm cắp tài sản. Tuy nhiên khi đến địa bàn xã Đông Lỗ, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang khi chưa trộm cắp được tài sản thì bị quần chúng nhân dân phát hiện nên các đối tượng bỏ chạy và bỏ lại toàn bộ công cụ, phương tiện sử dụng vào việc trộm cắp tài sản gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, số máy 0381690, số khung 212855, lắp biển kiểm soát 98M1 - 089.45; 01 (một) túi vải màu đen nhãn hiệu ADIDAS; 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại, tổng dài 37cm, phần chuôi bộc nhựa màu đen dài 10cm; 01 (một) kìm hơi bằng kim loại, tổng dài 52cm; phần chuôi bọc vỏ nhựa màu đen dài 19cm, phần thân kim loại quấn băng dính màu đen; 01 (một) vam phá khóa bằng kim loại hình chữ T, kích thước 8,8x7,8 cm; 01 (một) T kim loại dài 5,7 cm, một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng; 01 (một) T kim loại dài 06 cm, một đầu dẹt, một đầu hình lục năng; 01 (một) kéo bằng kim loại dài 23cm, phần chuôi bọc vỏ nhựa màu xanh; 01 (một) kìm bằng kim loại dài 18,5 cm, phần chuôi bọc vỏ nhựa màu đỏ đen; 01 (một) cờ lê, một đầu ghi 10, một đầu ghi 12; 02 (hai) cờ lê, một đầu ghi 12, một đầu ghi 14; 01 (một) cờ lê, một đầu ghi 10, một đầu ghi 14; 02 (hai) tua vít tổng dài 14 cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 8,5 cm. Chiếc xe mô tô là phương tiện và công cụ mà T và các đối tượng bỏ lại đã được ông Trần T Do, sinh năm 1954 trú tại thôn Chúng, xã Đông Lỗ, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang thu giữ và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa.

Quá trình điều tra, ngày 17/4/2019, Nguyễn Văn L tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số máy 2018950, số khung 015692; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, không biển kiểm soát, số khung 546586, số máy 0521328; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy. L khai nhận đó là 03 chiếc xe mua của T và T trộm cắp được. Do chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc số khung, số máy đã bị đục, tẩy xóa, nên ngày 06/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa đã trưng cầu giám định số khung, số máy của chiếc xe Honda Airblade do L giao nộp.

Ngày 13/5/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang đã ban hành kết luận số: 620/KL-KTHS kết luận: " Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade gửi giám định có dãy số máy bị tẩy xóa, số nguyên thủy là JF27E - 0462359 , dãy số khung bị tẩy xóa, không xác định được số khung nguyên thủy".

Ngày 08/5/2019 và ngày 20/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa đã Yêu cầu định giá tài sản là 10 chiếc xe mô tô T và đồng phạm đã trộm cắp trên địa bàn huyện H Hòa;

Ngày 14/5/2019 và ngày 23/5/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H Hòa đã kết luận tổng giá trị của các tài sản trộm cắp trị giá là: **192.500.000** đồng (Một trăm chín mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98D1- 382.31, số khung: 102159, số máy: 0101922, có giá 50.000.000 đồng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98D1- 633.80, số khung: 051576, số máy: 1351606, có giá 15.000.000 đồng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 98D1 - 466.42, số máy 133029, số khung: 120447 có giá 22.000.000 đồng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, biển kiểm soát 98B2 - 951.88, số máy 0928526, số khung: 864428 có giá 27.000.000 đồng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98D1 - 224.28, số máy: 0041977, số khung 041993 có giá 10.000.000 đồng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng, biển kiểm soát 98D1 - 000.84, số máy 413523, số khung: 413523 có giá 11.000.000 đồng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98D1 - 013.39, số máy: 1397544, số khung: 097564 có giá 17.000.000 đồng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 98D1 - 311.65, số máy: 1327954, số khung: 068327 có giá 11.000.000 đồng

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển kiểm soát 23H1- 053.36, số khung: 410437, số máy: 0462359 có giá 16.000.000 đồng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 98D1 - 624.55, số máy: 0099143, số khung: 099102 có giá 13.500.000 đồng.

Như vậy, bị can Nguyễn Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về việc tiêu thụ 04 chiếc xe gồm: 01 chiếc xe Dream biển kiểm soát 98D1-013.39 trị giá 17.000.000đ; 01 chiếc xe Honda Dream biển kiểm soát 98D1-633.80 trị giá: 15.000.000đ; 01 chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 98D1-311.65 trị giá: 11.000.000đ; 01 chiếc xe Honda Arblade biển kiểm soát 23H1-053.36 trị giá: 16.000.000đ. Tổng trị giá tài sản tiêu thụ: **59.000.000** đồng (Năm mươi chín triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ các tài sản thu được gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng, không có biển kiểm soát, số máy 413523, số khung: 413523 mà Nguyễn Văn Toàn đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, kết quả tra cứu đăng ký xe mang tên anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1987 ở thôn Mai Phong, xã Mai Trung (là con trai ông B) xe có biển kiểm soát 98D1-000.84 còn số máy và số khung trùng khớp với chiếc xe mà anh Toàn đã giao nộp; Cơ quan điều tra Công an huyện H Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Hoàng Văn B.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Drem, màu nâu, không có biển kiểm soát, số máy 1397544, số khung: 097564 mà Nguyễn Văn Hưng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Kết quả tra cứu, đăng ký mang tên Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1979 ở thôn Mới, xã Hòa Sơn, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang có biển kiểm soát 98D1-013.39 chủ sở hữu của anh Ngô Văn Q (do trước đó anh Q mua của chị Duyên nhưng chưa sang tên). Cơ quan điều tra Công an huyện H Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Ngô Văn Q (BL: 187)

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không có biển kiểm soát, số máy 1351606, số khung: 051576 mà Sái Văn Giang đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Kết quả tra cứu, chiếc xe đăng ký chủ sở hữu mang tên anh Ngọ Đức H, xe có biển kiểm soát 98D1-633.80; số máy và số khung trùng với chiếc xe

mà anh Giang giao nộp. Cơ quan điều tra Công an huyện H Hòa ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh H.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy do bị can Nguyễn Văn L giao nộp; kết quả giám định số máy nguyên thủy là: F27E – 0462359; Kết quả tra cứu, đăng ký xe mang tên chị Chỉn Thị S, sinh năm 1991 ở Trung Thành, Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, xe có biển kiểm soát 23H1-053.36 có số máy trùng với số máy đã giám định. Quá trình điều tra, chị S đã giao nộp cho Cơ quan 01 chiếc chìa khóa xe Hon da, ký hiệu P200 đồng thời cơ quan điều tra đã cho chị S miêu tả đặc điểm riêng của chiếc xe mà chị S đã bị mất. Cơ quan điều tra đã cho chị S nhận dạng và tra chiếc chìa khóa của chị S với ổ khóa điện chiếc xe mà L giao nộp. Kết quả đã mở được ổ khóa điện. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Chỉn Thị S.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, không biển kiểm soát, số khung 546586, số máy 0521328. K,ết quả tra cứu số máy và số khung trùng với chiếc xe trên và chủ đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn Hào, sinh năm 1987 ở Quan Đình, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xe biển kiểm soát 99D1-367.66. Ngày 16/4/2019, anh Hào gửi chiếc xe tại nhà chị Nguyễn Thị Mẫn ở Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thì bị kẻ gian trộm cắp. Căn cứ vào kết quả điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện H Hòa đã bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để xử lý theo thẩm Q.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số máy 2018950, số khung 015692, kết quả tra cứu chủ sở hữu mang tên anh Nông Văn Đức, sinh năm 1997 ở thôn Chao, xã An Lập, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xe có biển kiểm soát 98L1-087.44; số máy và số khung trùng với chiếc xe mô tô trên; Anh Đức là công nhân Công ty Sam Sung, ngày 17/3/2019, anh Đức để xe ở trước cửa phòng trọ tại xóm Sứ, xã Tân Hưng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì bị kẻ gian trộm cắp. Căn cứ vào kết quả điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện H Hòa đã bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để xử lý theo thẩm Q.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen theo bị can T khai xe không có biển kiểm soát, số máy: 0381690, số khung: 212855 sau đó T về đeo biển kiểm soát 98M1-089.45 do ông Trần T Do giao nộp cho Cơ quan điều tra, nhận dạng qua ảnh, bị cáo T xác định là chiếc xe mà các bị cáo dùng để đi trộm cắp và bỏ lại tại xã Đông Lỗ ngày 17/4/2019. Kết quả tra cứu số máy và số khung trùng với chiếc xe trên, chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1973 ở tổ 11, thị trấn Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh có biển kiểm soát 38X1-226.38. Theo chị Hồng trình bày, khoảng tháng 12 năm 2016 con trai chị Hồng đi uống cà phê thì bị kẻ gian trộm cắp; Còn chiếc biển kiểm soát 98M1-089.45 là của chiếc xe Arblade chủ xe là anh Nguyễn Thành Trang, sinh năm 1989 ở Nghĩa Hóa, Lạng Giang bị kẻ gian trộm cắp tại thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ngày 14/2/2019. Căn cứ vào kết quả điều tra, Ngày 19/8/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện H Hòa đã bàn giao chiếc xe và biển kiểm soát cho Cơ quan điều tra

Công an huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để xử lý theo thẩm Q

Về trách nhiệm dân sự:

Đến nay các bị hại là ông Hoàng Văn B yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông trị giá 03 chiếc xe mô tô bằng trị giá theo kết luận định giá là 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng); Anh Ngô Văn Q yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng); Anh Ngọ Đức H yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); Anh Nguyễn Xuân T yêu cầu các bị caó phải bồi thường trị giá chiếc xe là: 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kiểm sát viên giữ Q công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo:

- Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Nguyễn Văn L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Áp dụng điểm a, b và c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 năm đến 066 năm 06 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt 33 tháng tù của bản án số 149 ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 08 năm 09 tháng đến0 9 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

-Áp dụng điểm a, b và c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, tổng hợp 60 tháng tù của Bản án số 149 ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

- Áp dụng điểm a, b và c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, tổng hợp 54 tháng tù của bản án 149 ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 09 năm 06 tháng đến 09 năm 11 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/3/2018 đến ngày 01/4/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 10

tháng đến 12 tháng tù, tổng hợp 6 tháng tù của bản án 149 ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

-Về trách nhiệm dân sự: áp dụng 48 Bộ luật hình sự và các điều 584, 585, 587 và 589 BLDS buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại cụ thể:

Ông Hoàng Văn B yêu cầu các bị can phải bồi thường cho ông trị giá 03 chiếc xe mô tô bằng trị giá theo kết luận định giá là 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng); Anh Ngô Văn Q yêu cầu các bị can phải bồi thường trị giá chiếc xe là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng); Anh Ngọ Đức H yêu cầu các bị can bồi thường trị giá chiếc xe là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); Anh Nguyễn Xuân T yêu cầu các bị can phải bồi thường trị giá chiếc xe là: 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Cụ thể bị cáo T phải bồi thường cho ông B số tiền: 19.667.000đ; anh Q: 3.667.000đ; anh H: 16.667.000đ; anh T: 4.500.000đ.

-Bị cáo T : phải bồi thường cho ông B số tiền: 19.667.000đ; anh Q: 3.667.000đ; anh H: 16.667.000đ; anh T: 4.500.000đ.

-Bị cáo T phải bồi thường cho ông B số tiền: 19.667.000đ; anh Q: 3.667.000đ; anh H: 16.667.000đ; anh T: 4.500.000đ.

***.Về vật chứng:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi vải màu đen nhãn hiệu ADIDAS;

- 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại, tổng dài 37cm, phần chuôi bộc nhựa màu đen dài 10cm;

- 01 (một) kìm hơi bằng kim loại, tổng dài 52cm; phần chuôi bọc vỏ nhựa màu đen dài 19cm, phần thân kim loại quấn băng dính màu đen;

- 01 (một) vam phá khóa bằng kim loại hình chữ T, kích thước 8,8x7,8 cm;

- 01 (một) T kim loại dài 5,7 cm, một đầu dẹt, một đầu hình lục năng;

- 01 (một) T kim loại dài 06 cm, một đầu dẹt, một đầu hình lục năng;

- 01 (một) kéo bằng kim loại dài 23cm, phần chuôi bọc vỏ nhựa màu xanh;

- 01 (một) kìm bằng kim loại dài 18,5 cm, phần chuôi bọc vỏ nhựa màu đỏ đen;

- 01 (một) cờ lê, một đầu ghi 10, một đầu ghi 12;

- 02 (hai) cờ lê, một đầu ghi 12, một đầu ghi 14;

- 01 (một) cờ lê, một đầu ghi 10, một đầu ghi 14;

- 02 (hai) tua vít tổng dài 14 cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 8,5 cm;

Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH mỗi các bị cáo T, T , T và L phải chịu 200.000đ án phí hình sự; các bị cáo T và T mỗi bị cáo phải chịu 1. 975.000đ; bị cáo T: 2.225.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa,Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 80/CT – VKSHH ngày 12 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hòa truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Nguyễn Văn L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Trong khoảng thời gian từ tháng 03 đến tháng 04 năm 2019 Công an huyện H Hòa đã nhận được nhiều đơn trình báo của người dân trên địa bàn huyện H Hòa về việc bị mất xe máy vào ban đêm tại nhà riêng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa đã T hành điều tra và làm rõ được các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T là những đối tượng lười lao động chính là thủ phạm đã gây ra 05 các vụ trộm xe máy trên địa bàn huyện H Hòa. Các bị cáo cũng đã thực hiện hành vi tương tự trên nhiều địa bàn khác nhau và đã bị xét xử theo quy định của pháp luật. Để thực hiện hành vi phạm tội của mình, T, T, T đã bàn nhau mỗi bị cáo đóng 1.000.000 đồng để T mua công cụ, phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. T là người trực tiếp mua một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, lắp biển kiểm soát 98M1 - 089.45 của người không quen biết; một kìm cộng lực, một kìm hơi, cà lê; T tự chế vam phá khóa, sau đó các đối tượng cho công cụ vào túi da nhãn hiệu ADIDAS màu đen và mang theo khi đi trộm cắp tài sản. Trước khi đi trộm cắp tài sản, các đối tượng này phân công nhiệm vụ, T là người điều khiển phương tiện chở đồng bọn và cảnh giới; T và T trực tiếp đột nhập vào các nhà dân cắt

phá khóa cổng, khóa cửa và các ổ khóa điện của xe mô tô để bán lấy lấy tiền tiêu sài, thống nhất địa điểm tập kết sau khi trộm cắp được tài sản và chia tài sản sau khi tiêu thụ. Tổng số xe máy các bị cáo đã trộm cắp là 10 chiếc xe máy các loại có tổng giá trị là 192.500.000đ. Hiện tại những chiếc xe mà các bị cáo đã lấy được thì còn 06 chiếc xe không thu hồi được. Bên canh đó có sự tiếp tay của bị cáo Nguyễn Văn L khi đã thực hiện mua bán các xe máy mà các bị cáo đã trộm cắp được.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến Q sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc trông giữ tài sản...Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa đối với các bị cáo.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị, HĐXX xét thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên khi xem xét quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất của đồng phạm, vai trò mức độ tham gia của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17; Điều 58 BLHS là có căn cứ.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, HĐXX cần phân tích đánh giá như sau:

[6] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án HĐXX xét thấy các vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Cùng ý thức để thực hiện hành vi là lấy trộm xe máy của những người có sơ hở đem bán để lấy tiền chi tiêu. Hai bị cáo được đánh giá với vai trò tích cực và chủ động hơn cả là bị cáo T và bị cáo T. Bị cáo T đã tập chung tiền của các bị cáo khác để đi mua công cụ phạm tội, phương tiện để di chuyển và trực tiếp trở các bị cáo còn lại để tìm kiếm tài sản để trộm cắp, bị cáo T tự mình chế vam phá khóa xe và cũng tự mình trực tiếp sử dụng phá khóa xe mô tô.

* Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

* Về tiền án: Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án, ngày 18/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

* Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều thực hiện hành vi trộm cắp, mua bán nhiều lần nên cùng phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g Điều 52 BLHS là có căn cứ, riêng bị cáo Nguyễn Văn T còn phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

* Xét về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải nên HĐXX xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Điều 51 BLTTHS năm 2015 cho 04 bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T đều có ý thức khắc phục hậu quả khi tác động đến người nhà để nộp một phần tiền khắc phục hậu quả cho các bị hại, bị cáo L tự mình đi nộp nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 cho các bị cáo là có căn cứ. Ngoài ra, Bị cáo L trong quá trình trong quá trình làm việc với Cơ

quan điều tra đã tự nguyện giao nộp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số máy 2018950, số khung 015692, kết quả tra cứu chủ sở hữu mang tên anh Nông Văn Đức, sinh năm 1997 ở thôn Chao, xã An Lập, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xe có biển kiểm soát 98L1-087.44; số máy và số khung trùng với chiếc xe mô tô trên; Anh Đức là công nhân Công ty Sam Sung, ngày 17/3/2019, anh Đức để xe ở trước cửa phòng trọ tại xóm Sứ, xã Tân Hưng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì bị kẻ gian trộm cắp. Căn cứ vào kết quả điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện H Hòa đã bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để xử lý theo thẩm Q. Với việc giao nộp này của L thì bị cáo đã tích cực giúp Cơ quan điều tra trong việc tố giác tội phạm mới, việc giao nộp này cũng là nguồn tin rất quan trọng để Cơ quan điều tra Công an huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên T hành xem xét khởi tố vụ án mới. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo L là có căn cứ. Bên cạnh đó, bị cáo T, bị cáo T và bị cáo L đều có người thân có công với cách mạng và được tặng thưởng giấy giấy khen, huân chương nên các bị cáo T và T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Văn Thiều, mặc dù các đối tượng T, T và T khai Thiều cùng đóng tiền mua công cụ, phương tiện để phạm tội và cùng thực hiện hai vụ trộm cắp được 02 chiếc xe mô tô của chị Chỉn thị S và anh Nguyễn Xuân T, đồng thời tiêu thụ 01 chiếc xe mô tô Exciter của ông Hoàng Văn B. Đồng Thời, lời khai của các bị cáo T, T, T thể hiện tối ngày 08/4/2019 Thiều có đi cùng trộm cắp nhưng đứng ở ngoài đường cảnh giới. Hiện nay, Thiều không có mặt ở địa phương, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Thiều ra để xem xét xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Văn Toàn, khi mua xe của Nguyễn Văn T, Toàn không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Toàn là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Văn Hưng, khi cho T vay tiền và T để lại chiếc xe để làm tin, Hưng không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Hưng là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Văn Dư, đã bán hộ Nguyễn Văn L chiếc xe mô tô mà L đã mua của T cho anh Sái Văn Giang với giá 9.300.000đ. Do Dư không biết đó là chiếc xe do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với Dư là có căn cứ.

- Đối với anh Sái Văn Giang, khi mua xe của Dư, anh Giang không biết đó là xe do các đối tượng phạm tội mà có nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Văn Trường, tại cơ quan điều tra, bị cáo T khai nhận bán chiếc xe Honda Dream trộm cắp được ở nhà ông Hoàng Văn B cho anh Trường với giá 3.000.000 đồng và nói rõ đó là xe trộm cắp. Tuy nhiên Trường chỉ thừa nhận cho T vay tiền sau đó T để lại chiếc xe và về sau Trường đã bán chiếc xe này. Ngày 12 tháng 7 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa đã cho T và Trường đối chất nhưng không có đủ căn cứ để xác định Trường khi mua đã biết là xe của T là xe trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Trường là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Văn Vũ, ban đầu khi làm việc với cơ quan điều tra, Vũ khai nhận đã mua của T chiếc xe Honda Lead và chiếc xe Honda SH. Tuy nhiên, sau đó Vũ thay đổi lời khai không thừa nhận việc mua xe của T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được 02 chiếc xe trên; ngày 28 tháng 8 năm 2019 Cơ quan điều tra cho Vũ và T đối chất, tại buổi đối chất, T thay đổi lời khai và xác định không bán 02 chiếc xe trên cho Vũ mà bán cho người khác. Do vậy, Cơ quan điều tra đã không xem xét trách nhiệm với Vũ là có căn cứ.

Do các bị cáo không có nghề ngH ổn định, không có tài sản tích lũy nên HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo là có căn cứ.

- Đối với những chiếc xe máy do bị cáo L nộp nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện ở các tỉnh, thành khác nhau và Cơ quan điều tra đã T hành chuyển đến các Cơ quan chức năng có thẩm Q giải quyết theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:**

- Đối với những chiếc xe máy của các bị hại không được tìm thấy trong đó gia đình ông Hoàng Văn B có ba chiếc là: 01 xe Yamaha exciter màu xanh bạc có BKS 98D1 - 466.42 là của anh Hoàng Văn D(con trai của ông B); 01 xe Honda Lead màu vàng BKS 98B2.951.88 là của chị Nguyễn Thị Hiền(Con dâu của ông B); 01 xe Honda Dream màu nâu có BKS: 98D1- 224.28 mang tên ông Hoàng Văn B. Gia đình ông B do ông B là đại diện theo ủy Q đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông B số tiền là: 59.000.000đ là có căn cứ.

- Đối với chiếc xe của anh Ngô Văn Q chưa được tìm thấy là xe Honda Wave có BKS: 98D1 - 311.65, anh Q đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh số T 11.000.000đ là có căn cứ.

- Đối với chiếc xe của anh Ngọ Đức H chưa được tìm thấy là xe Honda SH125, màu đỏ đen có BKS: 98D1 - 382.31, anh H đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh số tiền 50.000.000đ là có căn cứ.

- Đối với chiếc xe của anh Nguyễn Xuân T chưa được tìm thấy là xe Honda Wave, màu trắng - đen - bạc có BKS: 98D1 - 624.55, anh T đề nghị Tòa án buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh số tiền 13.500.000đ là có căn cứ.

- Đối với anh Nguyễn Văn Toàn có mua của T chiếc xe đã giao nộp cho Cơ quan điều tra với giá là 4.000.000đ, tại các biên bản ghi lời khai của anh Toàn anh không đề nghị xem xét và buộc bị cáo T phải trả lại anh 4.000.000đ. HĐXX xét thấy, đây là sự tự nguyện của anh Toàn nên HĐXX không xem xét để buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh Toàn là có căn cứ.

- Đối với anh Giang có mua xe của Dư, và Dư có khai rõ là xe của bị cáo L nhờ Dư bán hộ. Bản thân Dư không biết đó là xe do phạm pháp mà có nên HĐXX đã không xem xét trách nhiệm với Dư. Bên cạnh đó anh Giang cũng có lời khai tại CQĐT không yêu cầu anh Dư phải có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền 9.300.000đ đã trả cho Dư. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của

anh Giang. Vì vậy, HĐXX không xem xét và giải quyết trong vụ án này là có căn cứ.

- Đối với anh Nguyễn Văn Hưng cho T vay 5.000.000đ và T đã để lại 01 xe mày Dream tại nhà anh Hưng để làm tin. Chiếc xe này anh Hưng đã giao nộp cho CQĐT và trong các biên bản ghi lời khai anh Hưng không đề nghị T phải có trách nhiệm trả anh số tiền 5.000.000đ đã vay. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của anh Hưng nên HĐXX không xem xét và giải quyết trong vụ án này là có căn cứ.

- Đối với số tiền 3.000.000đ T vay của Trường và T đã để lại chiếc xe Dream. Do T không đến lấy để trả tiền cho Trường nên Trường đã bán chiếc xe đó. HĐXX xét thấy, quan hệ vay tiền của Trường và T đã được hai bên làm rõ với nhau, trong các biên bản lời khai làm việc với CQĐT Trường cũng không đề nghị T trả cho Trường số tiền 3.000.000đ vì Trường đã bán xe được 3.000.000đ rồi. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này là có căn cứ.

- Đối với chị Hoàng Thị Mai Linh là vợ của bị cáo T đã tự nguyện nộp 5.000.000đ để bị cáo T khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, chị Linh không đề nghị HĐXX buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị số tiền 5.000.000đ. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Linh nên HĐXX không xem xét giải quyết là có căn cứ.

- Đối với anh Nguyễn Văn Bạn là anh trai của bị cáo T đã tự nguyện nộp 5.000.000đ để bị cáo T khắc phúc hậu quả. Tại phiên tòa, anh Bạn không đề nghị HĐXX buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh số tiền 5.000.000đ. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của anh Bạn nên HĐXX không xem xét giải quyết là có căn cứ. Tuy nhiên, số tiền mà gia đình bị cáo T, T tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H Hòa, cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] **Về vật chứng:**

- Đối với các vật chứng là những công cụ phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[8]**Về án phí và Q kháng cáo**: Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 cuả Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc 04 bị cáo trong vụ án phải chịu 200.000đ án phí HSST và bị cáo T, T, T còn phải chịu án phí DSST. Riêng bị cáo T, T được trừ đi số tiền 5.000.000đ mà người nhà đã tự nguyện nộp thì chỉ phải chịu nghĩa vụ án phí dân sự với phần còn lại chưa bồi thường cho các bị hại.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo:

- Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Nguyễn Văn L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Áp dụng điểm a, b và c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 năm tù giam. Tổng hợp hình phạt 33 tháng tù của bản án số 149 ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 8 năm 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

2. Áp dụng điểm a, b và c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 năm tù, tổng hợp 60 tháng tù của Bản án số 149 ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

3. Áp dụng điểm a, b và c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 năm tù, tổng hợp 54 tháng tù của bản án 149 ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/3/2018 đến ngày 01/4/2018.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 tháng tù, tổng hợp 06 tháng tù của bản án 149 ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

-Về trách nhiệm dân sự: áp dụng 48 Bộ luật hình sự và các điều 584, 585, 587 và 589 BLDS buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại cụ thể:

1. Bị cáo T phải bồi thường cho ông B số tiền: 19.667.000đ; anh Q: 3.667.000đ; anh H: 16.667.000đ; anh T: 4.500.000đ.

2. Bị cáo T : phải bồi thường cho ông B số tiền: 19.667.000đ; anh Q: 3.667.000đ; anh H: 16.667.000đ; anh T: 4.500.000đ.

3. Bị cáo T phải bồi thường cho ông B số tiền: 19.667.000đ; anh Q: 3.667.000đ; anh H: 16.667.000đ; anh T: 4.500.000đ.

***.Về vật chứng:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi vải màu đen nhãn hiệu ADIDAS;

- 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại, tổng dài 37cm, phần chuôi bộc nhựa màu đen dài 10cm;

- 01 (một) kìm hơi bằng kim loại, tổng dài 52cm; phần chuôi bọc vỏ nhựa màu đen dài 19cm, phần thân kim loại quấn băng dính màu đen;

- 01 (một) vam phá khóa bằng kim loại hình chữ T, kích thước 8,8x7,8 cm;

- 01 (một) T kim loại dài 5,7 cm, một đầu dẹt, một đầu hình lục năng;

- 01 (một) T kim loại dài 06 cm, một đầu dẹt, một đầu hình lục năng;

- 01 (một) kéo bằng kim loại dài 23cm, phần chuôi bọc vỏ nhựa màu xanh;

- 01 (một) kìm bằng kim loại dài 18,5 cm, phần chuôi bọc vỏ nhựa màu đỏ đen;

- 01 (một) cờ lê, một đầu ghi 10, một đầu ghi 12;

- 02 (hai) cờ lê, một đầu ghi 12, một đầu ghi 14;

- 01 (một) cờ lê, một đầu ghi 10, một đầu ghi 14;

- 02 (hai) tua vít tổng dài 14 cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 8,5 cm;

- Tạm giữ 05 triệu đồng của gia đình bị cáo T và 05 triệu đồng của gia đình bị cáo T tự nguyện nộp để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH mỗi các bị cáo T, T , T và L phải chịu 200.000đ án phí hình sự; các bị cáo T và T mỗi bị cáo phải chịu 1. 975.000đ; bị cáo T: 2.225.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có Q kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Giang;*
- *VKSND tỉnh Bắc giang;*
- *VKSND huyện H Hòa;*
- *Cơ quan điều tra H Hòa;*
- *Cơ quan THA hình sự H Hòa;*
- *Chi cục THA DS huyện HHòa;*
- *Người bị hại;NCQLNV liên quan;*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Lưu.

HOÀNG THỊ HƯƠNG LAN